

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/DS-ST

Ngày 11/6/2020

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng

2. Bà Huỳnh Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Dau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn: không tham gia.

Ngày 11/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 27/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/QĐST-DS ngày 26/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Bùi Tấn H, sinh năm 1975; cư trú: ấp B, xã Đ, huyện T3, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của anh H: anh Bùi Tấn T, sinh năm 1980; cư trú: khóm K (này là khóm K1), phường K2, thành phố X, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 10/02/2020) (có mặt)

2. *Bị đơn:* chị Võ Thị T1, sinh năm 1971; cư trú: ấp A, xã T2, huyện T3, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn và đại diện hợp pháp là anh Bùi Tấn T trình bày: từ ngày 03/6/2014, chị Võ Thị T1 nhiều lần mua thức ăn chăn nuôi của anh theo hình thức trả chậm và đến ngày 11/9/2018 chị T1 đã mua và nợ tiền thức ăn chăn nuôi của anh với số tiền 279.000.000 đồng; chị T1 có trả dần và hiện còn nợ lại số tiền 42.000.000 đồng. Do vậy, anh yêu cầu buộc chị Võ Thị T1 phải trả số tiền còn nợ và tính lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước quy định kể từ ngày 11/9/2018.

* Chị Võ Thị T1 thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi của anh H và còn nợ tiền như phía anh H trình bày nhưng do chăn nuôi thất bại và chị cũng có bán lại một số thức ăn chăn nuôi cho các bạn cùng chăn nuôi nhưng chưa thu hồi được nên đề nghị từ tháng 11/2020 sẽ trả tiền cho anh H mỗi tháng 2.000.000 – 3.000.000 đồng và xin không phải tính lãi chậm trả.

Tại phiên tòa, các đương sự thừa nhận có giao kết, thực hiện việc mua bán và thống nhất về số nợ 42.000.000 đồng, anh T yêu cầu bà T1 phải trả cho anh H một lần số tiền 42.000.000 đồng và tính lãi kể từ ngày 11/9/2018; riêng bà T1 yêu cầu mỗi tháng trả 3.000.000 đồng kể từ tháng 10/2020 và xin không phải trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Võ Thị T1 có nơi cư trú tại xã T2, huyện T3, tỉnh An Giang và tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự - hợp đồng mua bán tài sản, đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử xét thấy: các đương sự đều thừa nhận có giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi nhiều lần và đến ngày 11/9/2018, chị Võ Thị T1 còn nợ anh Bùi Tấn H số tiền 42.000.000 đồng. Do bà T1 là bên mua nhưng chưa thanh toán đầy đủ tiền nên bà phải có nghĩa vụ trả khoản tiền còn nợ cho anh H (là bên bán) là phù hợp với quy định tại Điều 433 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm. Đối chiếu quy định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 11/9/2018, các bên đã đối chiếu và xác định tiền mua bán còn nợ là 42.000.000 đồng và đến nay bà T1 vẫn chưa thanh toán đầy đủ cho anh H nên ngoài việc phải trả khoản tiền còn nợ, bà T1 còn phải trả tiền lãi được tính trên số tiền nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả nhưng do các bên không thỏa thuận về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng lãi suất 10%/năm được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp. Cụ thể: từ ngày 11/9/2018 đến ngày 11/6/2020 là 01 năm 09 tháng nên tiền lãi sẽ là 42.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 09 tháng = 7.350.000 đồng.

[4] Về yêu cầu trả dần của Võ Thị T1, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này không được đại diện hợp pháp của anh H đồng ý và tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định bên mua có nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng; do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trả dần của bà T1.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tấn H được chấp nhận nên bà Võ Thị T1 là bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430, 433, 440 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Tấn H đối với bà Võ Thị T1.

Buộc bà Võ Thị T1 phải trả cho anh Bùi Tấn H số tiền 49.350.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền 42.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Võ Thị T1 phải nộp 2.467.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Bùi Tấn H 1.050.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000055 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hưng